

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 3 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lương Chí N, sinh năm 1972

Cư trú tại: Ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn:* Ông Nguyễn Văn T là Luật sư Văn phòng luật sư Ngô Đình C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**- Bị đơn:** Bà Võ Mộng N, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2021 trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Lương Chí N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông N với bà N tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 09 tháng 4 năm 2000, hôn nhận tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà Nghi có tham gia đánh bạc, việc

đánh bạc của bà N được ông can ngăn nhiều lần nhưng bà N không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay, ông xác định không còn tình cảm với bà N và không thể chung sống cùng nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với bà N .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lương Chí H , sinh năm 2001 đã trưởng thành và đang học nghề nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ông N xác định vợ chồng không có nợ ai.

- *Đối với bị đơn bà Võ Mộng N* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà N theo quy định pháp luật, nhưng bà N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông N .

Ông Nguyễn Văn T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông N xác định. Vợ chồng ông N và bà N phát sinh mâu thuẫn do bà N thường xuyên tham gia đánh bạc, ông N can ngăn nhiều lần nhưng bà N không thay đổi dẫn đến vợ chồng không còn chung sống cùng nhau. Ngoài ra, ông N và bà N khi kết hôn đủ tuổi theo quy định, nhưng đến nay ông bà vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Không công nhận ông Lương Chí N với bà Võ Mộng N là vợ chồng.

Về con chung: Cháu Lương Chí B , sinh năm 2001 đã trưởng thành và đang học nghề nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà N vắng mặt không có lý do. Vào ngày 01/02/2021 và ngày 19/3/2021 ông N và Luật sư T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N , ông N và Luật sư T .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Ông N với bà N chung sống với nhau vào ngày 09 tháng 4 năm 2000, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và đến nay ông bà chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông N cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà N có tham gia đánh bạc và ông can ngăn nhiều lần nhưng bà N không thay đổi và hiện vợ chồng đã ly thân. Nay, ông N yêu cầu được ly hôn với bà N . Xét yêu

cầu của ông N thấy rằng, do ông N với bà N chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông N với bà N là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lương Chí H , sinh năm 2001 đã trưởng thành và đang học nghề nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Ông N xác định vợ chồng không có nợ ai.

[6] Ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Chí N .

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lương Chí N với bà Võ Mộng N là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lương Chí N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011706 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi; ông N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Ông Lương Chí N , bà Võ Mộng N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Giang Nam**